



越南南方青年解放之歌

〔越南〕海平、山兰詞曲

音 乐 出 版 社



越南南方青年解放之歌

〔越南〕海 平、山 兰詞曲

音 乐 出 版 社

越南南方青年解放之歌

献给越南南方青年解放联合会

Thanh niên giải phóng miền Nam
Cộng Hộc Thanh niên Giải phóng miền Nam
(越南南方歌曲)

海平、山兰词曲

Nhạc và lời, Hải Bình

Sơn Lam

黎英海 配乐

Acc. Li Ying-hai

松梅译词、英海配歌

进行曲速度 雄壮有力

钢琴

1. 青年
2. (青年)
1. *Cùng đồng*
2. (*Cùng đồng*)

们，快起来！快起来！快团结起来解放家
们，快起来！快起来！快团结起来解放家
lòng Thanh niên ơi! Thanh niên ơi đứng lên Kết đoàn giải phóng quê
lòng Thanh niên ơi! Thanh niên ơi đứng lên kết đoàn giải phóng quê

乡，赶走乌云，打破黑暗牢房。
乡，赶走乌云，粉碎美帝妄想。
nhà Xua tan mây đen kia phá tan dây tử ngục tôi
nhà Xua tan mây đen kia phá tan miếu đồ đê' quốc

青 年 們, 快 起 來! 快 起 來! 同 賣 國 賊 作
 青 年 們, 快 起 來! 快 起 來! 快 奮 勇 殺 敵,
 Cùng một lòng Thanh niên ơi! Thanh niên ơi đấu tranh chống loài bán
 Cùng một lòng Thanh niên ơi! Thanh niên ơi đấu tranh giết giặc giài

堅 決 斗 爭, 不 怕 危 險, 不 怕 困 難, 奮 勇 向
 解 放 同 胞, 我 們 共 同 創 造 幸 福 美 好 的 明
 nước buồn nhà Đi ta đi mau lên sà chi nguy nan và gian
 phóng đồng bào Xung phong mau ra đi đắp xây cuộc đời ngày mai

前! 从 山 林, 到 村 庄,
 天! 从 山 林, 到 村 庄,
 Khó ừ đôi rừng về nơi thôn xóm
 lời ừ đôi rừng về nơi thôn xóm

812
740
377500

南 方 青 年 在 歌 唱, 誓 把 死
南 方 青 年 在 歌 唱, 誓 把 死
Liêng ca vang Thanh niên miên Nam Chê một
Liêng ca vang Thanh niên miên Nam Chê một

美 国 野 心 狠 消 灭 光, 不 许 它 压 迫 南
美 国 野 心 狠 消 灭 光, 不 许 它 压 迫 南
lòng diệt dẽ' quốc Mỹ lữ cướp này áp bức xéo dầy nhân dân miền
lòng diệt dẽ' quốc Mỹ cứu nước nhà

方!
Nam!

2. 青 年 建 立 自 由 的 新 生 活。
2. Cùng đồng dân xây ngày ấm no tự do.

0000

南方青年解放之歌

北京市书刊出版业
营业许可证出字第 063 号

音乐出版社出版

北京和平门外西琉璃厂 170 号

新华书店北京发行所
全国新华书店

书号: 8026-1992 开本: 787×1092 毫米 1/16 印张: 1/4 乐谱: 3 面 1965 年 4 月第 1 版第 1 次印刷 印数: 1-900 册 (重印版) 定价 0.10 元